



Ôn tập hè 2021

Tổng hợp kiến thức

Ôn hè 2021

TIẾNG VIỆT

Lớp 1 lên Lớp 2







ĐỀ 3:

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG:

1. Đọc vần:

en	ương	ôm	ươu	iu	at	iêu	au	uru
on	iêm	ân	âm	ôn	ơn	im	ên	yêm
iên	ênh	ât	ươn	eng	ăt	ăng	et	yên
ăn	iêng	êť	om	ang	anh	inh	an	uông
yêu	ot	uôn	ơm	ut	um	ut	êu	ôt

2. Đọc từ:

câu cá	gió bão	lúo lo	già yếu	trái lựu	con đò
Con rắn	ôn bài	đế mèn	con lươn	hồ sen	xe tăng
rau ngót	lượng khô	bánh mì	con kênh	cái cửa	rom rạ
trẻ em	mũm mĩm	âu yếm	gỗ keng	Lá lốt	con vịt

II. ĐỌC CÂU:

*Trong vòm lá mới chồi non
 Chùm cam bà giữ vẫn còn dung dưa
 Quả ngon dành tận cuối mùa
 Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào*

III. ĐỌC HIỂU

1. Nói:

Bé luôn luôn

ngồi trong lòng mẹ.

Trong phố

nghe lời thầy cô.

Chú bé

có nhiều nhà cao tầng.





B. KIỂM TRA VIẾT (10đ)

I/ Viết chính tả (6 điểm)

Đàn gà con

Những chú gà con trông thật đáng yêu. Mình các chú vàng óng như một cuộn tơ, hai mắt đen láy, nhỏ xíu như hai hạt đậu. Cái mỏ xinh xinh như hạt thóc.

Grid for handwriting practice.

II/ Viết câu diễn đạt ý kiến (1điểm)

Em hãy viết 1 câu nói về mẹ của em?

Grid for writing a sentence about the student's mother.

III/ Bài tập: (3 điểm)

Câu 1: Điền g hay gh? (0,5đ)

quảác,

..... ép cây.

Câu 2: Điền iên hay iêt? (0,5đ)

nàng t.....,

v..... bâng

Câu 3: Nói: (M2- 0,5đ)

Chiếc áo choàng

thoang thoảng

Bông hoa thơm

rộng thùng thình

Câu 4: Em hãy chọn 1 từ cho trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn sau: (M2-0,5đ) (Mùa thu, mùa hạ, mùa xuân, mùa hè)

Hoa đào, hoa mai nở rộ vào.....





3. Hà đã làm gì cho mẹ bớt mệt?

Grid for writing the answer to question 3.

III. LÀM BÀI TẬP

1. Tìm trong bài chính tả các chữ có vần ươi.

Trăng của mỗi người
Mẹ bảo: trăng như lưỡi liềm
Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui
Bà nhìn: như hạt cau phơi
Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn.

Grid for writing the answer to question 1.

2. Điền vào chỗ trống **ăn** hay **ăng**:

Handwriting practice lines with words: M.....non, Ch.....màn, Kh.....quàng, Ảnh tr.....

3. Nối ô chữ cho phù hợp:

- 1. Đất nước ta
- 2. Hoa huệ
- 3. Gió thổi
- 4. Lớp em tổ chức

- a. thơm nồng.
- b. vi vu.
- c. lao động trồng cây.
- d. có nhiều cảnh đẹp.



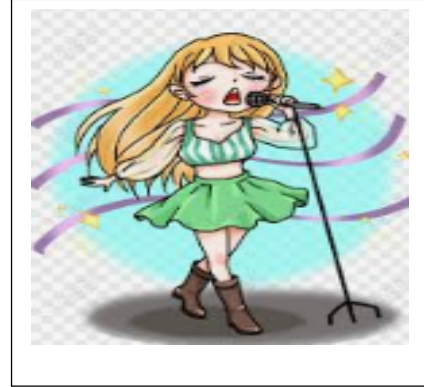


BÀI TẬP

Bài 1. Điền vào chỗ chấm **tr** hay **ch**

.....ú mèo con có đôi mắtòn xoe như hai hòn bi ve.

Bài 2. Viết đúng tên nghề nghiệp dưới mỗi bức tranh :



.....

.....

Bài 3. Nối nội dung ở cột A với cột B để tạo thành câu có nghĩa:

Cột A
Cánh đồng lúa
Nghỉ hè, cả nhà em
Mùa xuân
Những chú chim

Cột B
hoa đào nở rộ.
bay lượn trên bầu trời.
vàng ươm
về quê thăm ông bà.

Bài 4.Điền vào chỗ chấm (...) **ng** hoặc **nh** :

Cả lớp lắnge cô giáo giảng bài

Bạn Huy ồi cùng bàn với bạn Na.





Bài 5. Nối từ ngữ ở cột A với từ ở cột B để tạo thành câu:

Cột A	Cột B
Chúng em chơi trò	suốt mùa hè.
Thời tiết hôm nay	đuổi bắt.
Chú ve ca hát	rất nóng.

ĐỀ 3

Bài 1. Điền “r”, “d” hoặc “gi” vào chỗ chấm cho đúng:

côáo nhảyây a đình ùng cây

Bài 2. Em chọn tiếng trong ngoặc điền vào chỗ chấm cho đúng:

- a. (sôi, xôi)gác, nước
- b. (lỗi, nổi)buồn, mắc

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Hai người bạn

Hai người bạn đang đi trong rừng, bỗng đâu, một con gấu chạy xộc tới. Một người bỏ chạy, vội trèo lên cây. Người kia ở lại một mình, chẳng biết làm thế nào, đành nằm yên, giả vờ chết. Gấu đến ghé sát mặt người ngủ, cho là người chết, bỏ đi.

Khi gấu đi đã xa, người bạn tụt xuống, cười hỏi:

- Ban này, gấu thì thăm gì với cậu thế?
- À, nó bảo rằng kẻ bỏ bạn trong lúc hoạn nạn là người tồi.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Hai người bạn đang đi trong rừng thì gặp chuyện gì xảy ra?

- A. Một con hổ chạy đến.
- B. Một con gấu xộc tới.
- C. Thấy một con rắn.
- D. Thấy một con chim.

2. Hai người bạn đã làm gì?

- A. Một người bỏ chạy, trèo lên cây.
- B. Một người nằm yên giả vờ chết.
- C. Cả a và b.
- D. Chẳng làm gì cả.





Bài 2. Viết lại các từ chứa vần giống nhau vào cùng một hàng:

loãng quǎng

chuyển đi

quyết tâm

khuyết điểm

lời khuyêן

duyên dáng

mở toang

khua khoǎng

hoàng hôn

oang
oǎng
uyên
uyêt

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Cây bàng

Ngay giữa sân trường, sừng sững một cây bàng.

Mùa đông, cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá. Xuân sang, cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn. Hè về, những tán lá xanh um che mát một khoảng sân trường. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.

(Theo Hữu Tưởng)

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Đoạn văn tả cây bàng được trồng ở đâu?

- A. Ngay giữa sân trường
- B. Trồng ở ngoài đường
- C. Trồng ở trong vườn
- D. Trên cánh đồng

2. Xuân sang cây bàng thay đổi như thế nào?

- A. Cây vươn dài những cành khẳng khiu, trụi lá.
- B. Cành trên cành dưới chi chít những lộc non mơn mớn.
- C. Từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
- D. Lá vàng rụng đầy sân.





ĐỀ 5

Bài 1. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Dê con trồng củ cải

Cô giáo giao cho Dê Con một miếng đất nhỏ trong vườn trường để trồng rau củ. Dê con chăm chỉ, khéo tay nhưng lại hay sốt ruột. Làm đất xong, Dê Con đem hạt củ cải ra gieo. Chẳng bao lâu, hạt mọc thành cây, Dê Con sốt ruột, ngày nào cũng nhổ củ cải lên xem đã có củ chưa. Nhổ lên rồi lại trồng xuống. Cứ như thế, cây không sao lớn được.

(Theo Chuyện của mùa hạ)

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Dê Con trồng rau gì?

- A. rau đay B. rau cải củ C. rau cải bắp D. Rau cải xanh

2. Dê Con trồng rau củ ở đâu?

- A. trong sân trường B. trong vườn sau nhà
- C. trong thùng xốp D. trong vườn trường

3. Khi hạt củ cải mọc thành cây, ngày ngày Dê Con làm gì?

- A. Nhổ củ cải lên rồi lại trồng xuống. B. Tưới nước cho cây rau củ.
- C. Ra vườn ngắt rau củ. D. Bật sâu cho cây rau củ.

4. Kết quả cây rau củ như thế nào?

- A. Cây củ không có lá. B. Cây củ không lớn được.
- C. Cây củ không có củ. D. Cây củ lớn rất nhanh.

Bài 2. Hoàn thành ô chữ, tìm từ xuất hiện ở hàng dọc tô đậm:

1. Loại bút có vỏ bằng gỗ, ruột là
thỏi than?

2. Loài vật có mai cứng, có tám
chân và hai càng?

3. Đồ vật dùng để quét nhà, làm
bằng rơm?

4. Bộ phận trên cơ thể người dùng
để nghe?

1					H	
2				A		
3	C					
4	T					
5	G					
6				È		
7		N				

5. Loài vật có mỏ to trên đầu, thường gáy vào buổi sáng?

6. Tên một mùa trong năm, thời tiết nóng bức?

7. Đồ vật dùng để trang điểm, cài trên tóc hoặc áo?





c. chuông/ các bạn nhỏ/ hươu Cao Cổ/ đến thăm

Grid for writing practice.

ĐỀ 7

Bài 1. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi (Khoanh vào câu trả lời đúng)

Bà tôi

Bà ơi! Cháu biết cứ sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió, bà lại lần ra sân. Bà nhặt những quả sấu rụng ở quanh gốc cây sấu bà trồng từ thời còn trẻ. Rồi bà rửa, bà ngâm muối, bà phơi. Bà gói thành từng gói nhỏ, bà đợi các cháu về bà cho. Bà ơi, sấu bà muối hơi mặn một tí, nhưng ngon lắm bà ạ. Cháu ăn sấu bà cho, cháu cứ ứa nước mắt ra. Không phải tại sấu chua đâu, mà tại cháu yêu bà.

Bà ơi! Ô mai sấu bà cho, cháu sẽ chia cho bố cháu, mẹ cháu và anh cháu. Cháu cảm ơn bà nhiều lắm.

Sau này lớn lên, cháu biết lấy gì đền đáp lại tấm lòng thương cháu của bà?

1. Bà ra sân vào lúc nào?

- A. Sáng sớm, sau mỗi đêm mưa gió
B. Sau mỗi đêm mưa gió
C. Buổi sáng sớm

2. Bà ra sân để làm gì?

- A. Quét lá rụng B. Nhặt quả sấu rụng C. Trồng cây

3. Cây sấu được bà trồng từ bao giờ?

- A. Thời còn trẻ B. Thời đi học C. Ngày xưa

4. Câu nào trong bài đọc trên thể hiện tình yêu của cháu dành cho bà?

.....

5. Tìm trong đoạn văn và viết lại:

a. Tiếng bắt đầu bằng “g”:

b. Tiếng bắt đầu bằng “ch”:

Tiếng bắt đầu bằng “tr”:.....

c. Tìm tiếng thích hợp ghép với tiếng có “ch”, “tr” vừa tìm được ở phần b để tạo từ ngữ mới:

Ch:

Tr:





Bài 2. Chép lại bài thơ sau : Tháng năm

Tháng năm về thương nhớ
 Một khoảng trời tuổi thơ
 Tháng năm nung nắng lửa
 Cháy đỏ tán phượng già.

Tháng năm dạo khúc ca
 Con ve sầu rộn rã
 Trong đầm sen xanh mát
 Hương dịu dàng lan xa.

(Theo Ngọc Lan GV Thư viện tiểu học - Ươm mầm tương lai)

ĐỀ 8

Bài 1. Điền vào chỗ trống cho đúng:

a. “n” hay “ng”:

con nga..... nga..... búong nắ..... gắtt nắ..... nótt

b. “ng” hay “ngh”:

tìnhĩa ắmm cảnh ủt trưa iềmm trang

Bài 2. Hoàn thành ô chữ, tìm từ xuất hiện ở hàng dọc tô đậm:

- Con gì ăn lá dâu và nhả tơ? **1**
- Loài cây có hoa màu đỏ, thường trồng ở sân trường, khi nở hoa thì báo hiệu mùa hè đến? **2**
- Loài vật ăn cỏ, kéo cày rất giỏi? **3**

								M	
					P				
								U	
									H

- Ngày Tết của thiếu nhi diễn ra vào giữ tháng Tám âm lịch? **4**
- Quả ớt thường có vị gì? **5**
- Con bò con được gọi là con gì? **6**





7. Trong năm, mùa nào có thời tiết mát mẻ?

- Từ hàng dọc:

--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Chim sơn ca

Trưa mùa hè, nắng vàng như mật ong trải nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dưng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên trên nền trời xanh thẳm. Chúng đâu biết mặt đất vẫn còn lưu luyến mãi với tiếng hót tuyệt vời của chim sơn ca.

(Theo Phụng Vũ)

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Chim sơn ca nhảy nhót ở nơi nào trong buổi trưa hè?

- A. Trên đồng cỏ B. Trên sườn đồi C. Trên mặt đất

2. Mặt đất lưu luyến mãi điều gì ở chim sơn ca?

- A. Bước chân nhảy nhót B. Tiếng hót tuyệt vời C. Tài bay cao vút

3. Tìm từ thích hợp trong bài tập đọc điền vào chỗ chấm để được câu hoàn chỉnh:

- Tiếng hót lúc trầm,.....,..... vang mãi đi xa.

4. Chim sơn ca có điểm gì đáng yêu?

<p style="font-size: small; text-align: center;">Dotted grid for writing answers.</p>

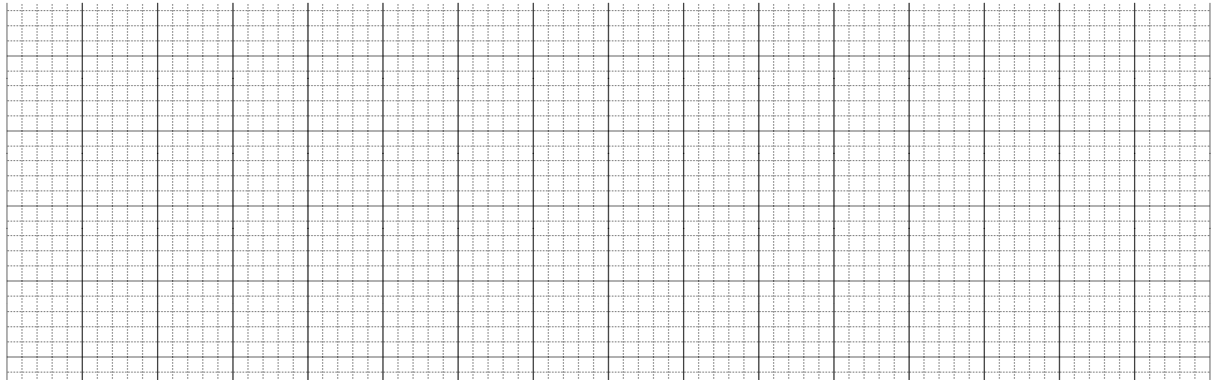
Bài 4. Chép lại bài thơ sau:

Miu và cú

Tinh mơ miu dậy	Nắng sớm vui reo
Tót ra vườn nhà	Hoan hô chú mèo
Cún con nổi gót	Chạy nhanh hơn cú.
Ứng oảng vọt theo	

(Phụng Chi - Lớp 4 TH Quang Hanh)





ĐỀ 9

Bài 1. Điền vào chỗ chấm cho đúng:

a. “c” hay “k”:áiéoua bẻ

b. “anh” hay “inh”:tinh nh..... m..... mẫn

Bài 2. Nối từ ở cột A với từ ở cột B cho thành câu:

Bông râm bụt

trong xanh.

Bãi cỏ

đỏ chói.

Bầu trời

xanh non.

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Chú gà trống ưa dậy sớm

Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá.

Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đồng tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu: “Rét! Rét!”

Thế nhưng, mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân.

Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch, rồi gáy vang: “Ò ... ó ... o ... o ...”.

(Theo sách Tiếng Việt lớp 2 cũ)





Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Bác mèo mướp nằm ngủ ở đâu?
 A. Bên đồng tro ấm B. Trong bếp C. Trong sân D. Ngoài vườn
2. Mới sớm tinh mơ, con gì đã chạy tót ra giữa sân?
 A. Mèo mướp B. Chú gà trống C. Chị gà mái D. Chó xù
3. Chú gà trống chạy tót ra giữa sân để làm gì?
 A. Tắm nắng B. Nhảy múa
 C. Tìm thức ăn D. Gáy vang: Ò...ó...o... o...!
4. Ý nào diễn tả đôi mắt của bác mèo mướp?
 A. Tròn xoe như hai viên bi B. Lim dim đôi mắt
 C. Đôi mắt sáng long lanh D. Đôi mắt sáng rực lên
5. Em hãy viết câu tả đôi cánh chú gà trống:

Bài 4. Chép lại bài thơ sau :

Hoa gạo

Tháng ba hoa gạo nở	Rồi chào mào, sáo sậu
Rạo rục lúa làm đồng	Ồn ào cành thập cao
Bờ đê xanh mươn mướt	Rồi tiếng cười khúc khích
Hoa đỏ bừng trên cao.	Xôn xao vạt cỏ hồng.

(Theo Ngọc Lan GV Thư viện tiểu học - Ươm mầm tương lai)





ĐỀ 10

Bài 1. Tìm các từ ngữ thích hợp chỗ chấm:

Trắng như

Đỏ như.....

Đen như.....

Bộ lông chú mèo mượt như.....

Hai mắt của chú thỏ hồng như.....

Đôi mắt của em bé đen láy như.....

Đôi chân của chú chim sâu nhỏ như.....

Bài 2. Hãy viết vào bảng sau tên các loài vật chứa âm “d”, “r” và “gi”:

(Mỗi âm viết tên hai loài vật)

d	R	gi
.....
.....

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Con nagan nhỏ

Con nagan nhỏ mới nở được ba hôm, trông chỉ to hơn cái trứng một tí. Nó có bộ lông vàng óng. Một màu vàng đáng yêu như màu những con tơ non mới guồng. Nhưng đẹp nhất là đôi mắt với cái mỏ. Đôi mắt chỉ bằng hạt cườm, đen nhánh hạt huyền lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước làm hoạt động hai con ngươi bóng mỡ. Một cái mỏ bằng nhung hươu vừa bằng ngón tay đưa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm mại như thế, mọc ngay ngắn trước cái đầu xinh xinh vàng xuộm. Ở dưới bụng, lùn chùn hai chân bé tí màu đỏ hồng.

(Theo Tô Hoài)





ĐỀ 13

Bài 1. Em điền s hoặc x vào chỗ trống cho đúng chính tả:

buổi ...áng ...inh đẹp ...e đập
cây ...im sung ...uống ..anh ngắt

Bài 2. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Chủ nhật, mẹ đi ra phố. Khi về, mẹ có quà cho bé. Đó là cô lật đật. Bé bất ngờ quá! Mẹ dặn bé cất giữ lật đật thật cẩn thận.

Em tìm và gạch chân các tiếng chứa vần “ât” có trong đoạn văn trên.

Bài 3. Đọc thầm bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Chú ếch

Có chú là chú ếch con
Hai mắt mở tròn nháy nhót đi chơi
Gặp ai ếch cũng thể thôi
Hai cái mắt lồi cứ ngược trơ trơ
Em không như thế bao giờ
Vì em ngoan ngoãn biết thưa biết chào.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Chú ếch trong câu chuyện có ngoan không?

- A. Có B. Không

2. Tại sao ếch lại không ngoan?

- A. Vì ếch gặp mọi người không biết chào hỏi
B. Vì ếch chưa chăm chỉ học bài
C. Vì ếch đi chơi nhiều

3. Hai mắt của ếch hình gì?

- A. hình tròn B. hình trái tim C. Hình tròn bị méo

4. Mắt của ếch có đặc điểm gì?

- A. Luôn mở tròn và lồi B. Ngược trơ trơ C. Cả hai phương án trên

5. Gạch chân dưới các tiếng có vần “oan” trong đoạn thơ trên.

6. Khi gặp người lớn em có chào hỏi không?

.....





Nếu đi học về em sẽ chào bố mẹ như thế nào?

7. Chép lại bài thơ “Chú ếch”

Handwriting grid for copying the poem.

ĐỀ 14

Bài 1. Em hãy điền “ch” hoặc “tr” vào chỗ trống cho đúng:

- a.e già măng mọc
b.ưa học bò đã lo họcay
c.ước lạ, sau quen
d.âu.....ậu uống nước đục.

Bài 2. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Trí khôn

Một hôm, nom thấy bác thợ cày bảo gì trâu phải nghe lấy, Cọp lấy làm lạ hỏi:

- Nay, Trâu kia, mày to xác như thế này sao dại thế , sao lại để cho bác ta sai khiến như thế?
- Bác ấy có trí khôn. Cọp ngạc nhiên quay sang bác thợ cày:
- Nay bác, trí khôn của bác để ở đâu?
- Ta để ở nhà.
- Bác về lấy cho ta xem!
- Ta về Cọp ăn mất Trâu của ta thì sao? Có thuận cho ta cột vào cây kia thì ta về lấy cho mà xem!
Cọp muốn xem nên thuận ngay. Sau khi Cọp bị cột chặt vào gốc cây, bác nông dân lấy bẫy cày phang cho nó một trận nên thân. Vừa phang bác vừa nói:
- Trí khôn của ta đây! trí khôn của ta đây!



Bài 4. Điền vào chỗ chấm “ch” hay “tr”:

Con ...uột

cái ...ông

dòngữ

...ang giấy

bức ...anh

....ường học

Bài 5. Điền “r”, “d” hay “gi” vào chỗ chấm:

...eo trông

...ước đèn

...uyên ...áng

mưa ...ầm

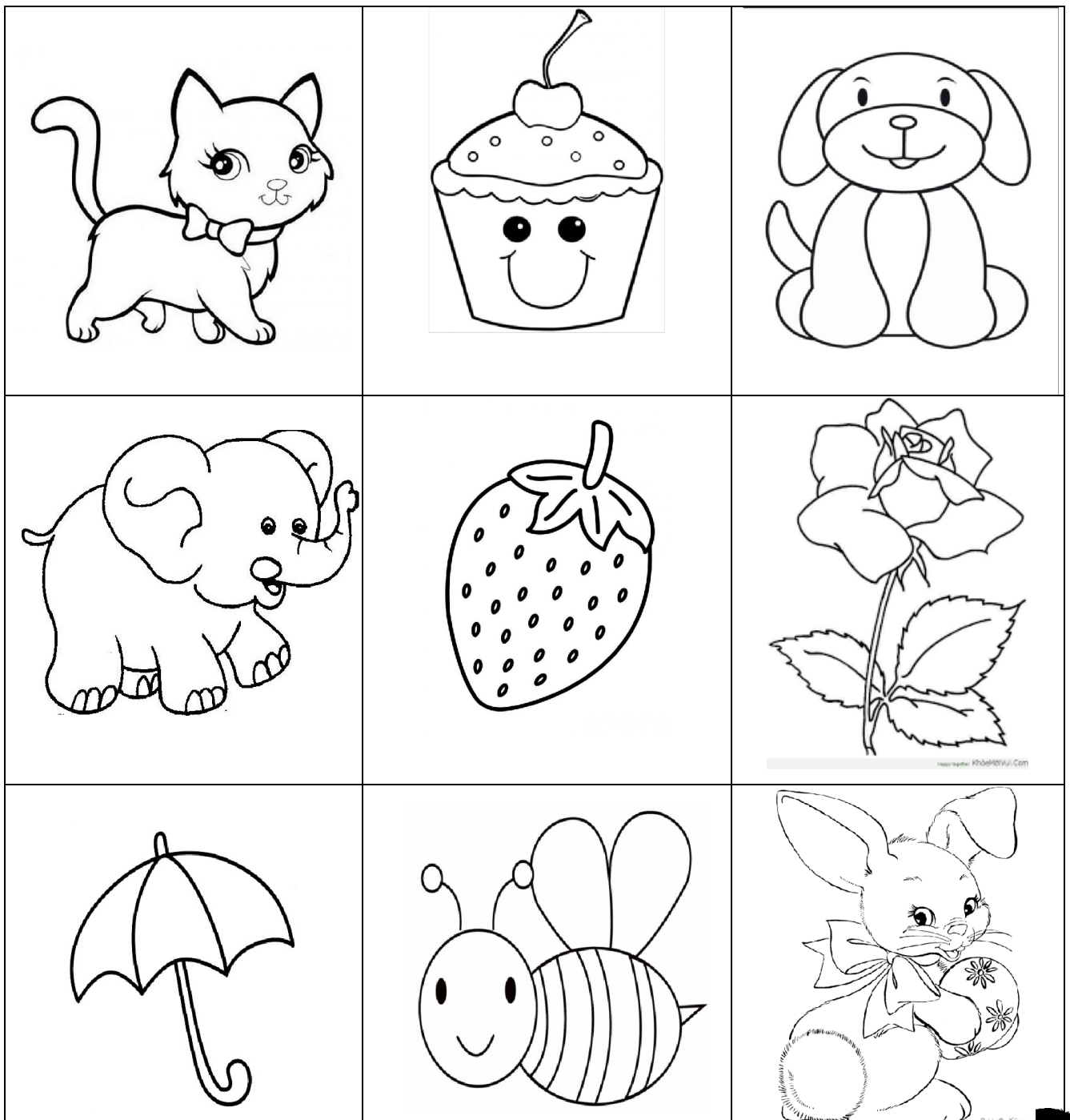
...ặng ...ừa

....u lịch

nghe ...ảng

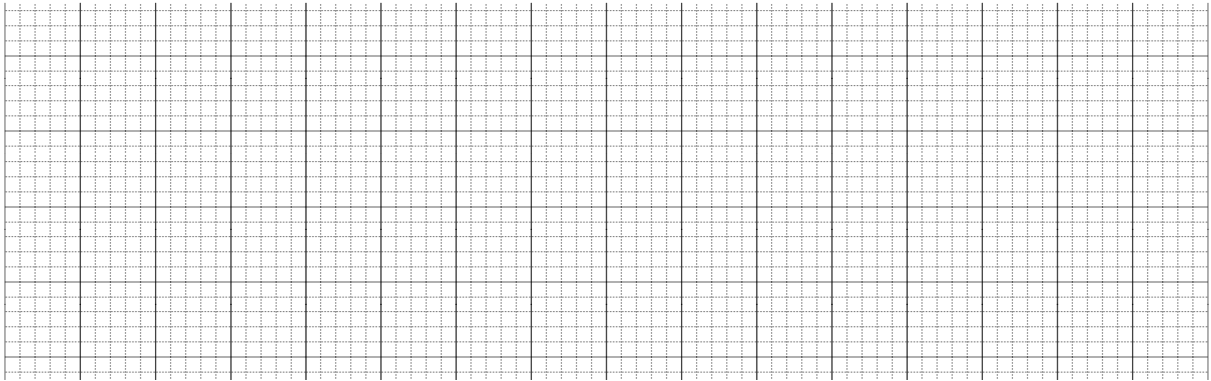
....óc ...ách

VỪA HỌC VỪA CHƠI





Hãy tìm, viết tên các con vật rồi tô màu cho thật đẹp các em nhé!



ĐỀ 16

Bài 1. Điền “i” hoặc “y” vào chỗ trống cho đúng:

Bánh qu...

kiếm củ...

tú... xách

Khu ... áo

thủ ... tinh

cái mũ...

Bài 2. Đọc thầm bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Ru con

Bồng bồng con nín con ơi
 Dưới sông cá lội, trên trời chim bay
 Ước gì mẹ có mười tay
 Tay kia bắt cá, tay này bắt chim
 Một tay chuốt chỉ luồn kim
 Một tay làm ruộng, tay tìm hái rau
 Một tay ôm ấp con đau
 Tay đi vo gạo, tay cầu cúng ma
 Một tay khung cửi, guồng xa
 Tay lo bếp nước, cửa nhà nắng mưa.

(Ca dao)

1. Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

Người mẹ trong bài ca dao ước có mười tay để làm gì?

A. Làm nhiều việc

B. Bế con

C. Nấu ăn

2. Em hãy kể những công việc mà người mẹ trong bài ca dao muốn làm?

.....

3. Em thấy người mẹ trong bài ca dao như thế nào?

.....





Bài 7. Điền vào chỗ trống “c” hay “k”:

con ...á con ...iền

Điền vào chỗ trống “gh” hay “g”:

con ...à cái ...ế

Bài 8. Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo thành câu:

Cột A	Cột B
Con chó	trèo trên cây cau. (1)
	giữ nhà. (2)
	boi dưới hồ nước. (3)
	bay đi tìm mồi. (4)

Bài 9. Chọn 1 từ ngữ trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn thành câu văn:

..... boi trong bể nước.

(Con chó, Con cá, Con mèo, Con gà)

ĐỀ 19

Bài 1. Đọc đoạn văn sau, tìm và viết lại các tiếng chứa vần “âm”, “áp”:

Nhà Lâm ở thị trấn, gần kề ngã tư, xe cộ đi qua rầm rập. Mẹ dặn Lâm khi qua đó nhớ đi chậm chậm để mẹ đỡ lo. Có lần, Lâm đi qua đó bị vấp. Mẹ lo ghê!

Bài 2. Đọc thầ bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Bà còng đi chợ trời mưa

Bà còng đi chợ trời mưa
Cái tôm cái tép đi đưa bà còng
Đưa bà qua quãng đường cong
Đưa bà về tận ngõ trong nhà bà
Tiền bà trong túi rơi ra
Tép tôm nhặt được trả bà mua rau

(Đồng dao)





Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Bà cồng trong bài đồng dao đi chợ khi nào?

A. Trời mưa

B. Trời nắng

C. Trời bão

2. Ai đưa bà cồng đi chợ?

A. Cái tôm, cái bống

B. Cái tôm, cái tép

C. Cái tôm, cái cá

3. Khi nhặt được tiền của bà trong túi rơi ra, tôm tép làm gì?

A. Mang đi mua rau

B. Mang về nhà

C. Trả lại bà

Bài 3. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải thành câu cho phù hợp:

Rửa tay sạch

học môn Tiếng Việt.

Bé rất thích

bán hoa.

Mẹ đi chợ

chưa chín.

Quả gấc

trước khi ăn cơm.

Bài 4. Điền vào chỗ trống:

a. “g” hay “gh”:

...à gô

...é gồ

b. “s” hay “x”:

hoa ...en

quả ...oài

Bài 5. Khoanh tròn vào chữ cái trước ý em lựa chọn:

1. Cá heo sống ở đâu?

A. Ở biển

B. Ở sông

C. Ở hồ

2. Cá heo sinh sản thế nào?

A. Đẻ trứng

B. Đẻ con

Bài 6. Điền “ng” hay “ngh”?

.....e nhìn

.....ày tháng

bắpô

.....ọt ngào

.....ây thơ

.....on ngọt

ngẫmĩ

.....ay thẳng

.....oài sân





Bài 7. Điền vào chữ in nghiêng *dấu hỏi* hay *dấu ngã*?

nhon như

giội *rưa*

mừng *rờ*

rộn *ra*

ĐỀ 20

Bài 1. Em hãy chọn “**ưo**” hoặc “**ư**” điền vào chỗ trống cho đúng:

B...c sang tháng sáu giá **chân**

Tháng một năm trên bức đồ **mô hôi**

V...n rộng thì thả rau **rau**

Ao sâu cây **cây** cải lấy **ngồng** làm d....

Bài 2. Đọc **thăm** bài **thơ** dưới đây và trả **lời** các **câu hỏi**:

Con ong chuyên cần

Con ong bé nhỏ chuyên cần

Mải mê bay khắp cánh đồng gần xa

Ong đi tìm hút nhụy hoa

Về làm mật ngọt thật là đáng khen

Khoanh vào chữ cái **đặt** trước ý **trả** lời **đúng**.

1. Câu chuyện trên nhắc về con vật gì?

A. Con ong

B. Con bướm

C. Con chim

2. Con ong có đức tính gì?

A. Lười biếng

B. Chuyên cần

C. Mải mê

3. Con ong bay đi đâu để tìm mật?

A. Cánh đồng

B. Bay về nhà

C. Bay lên trời

4. Ong hút gì để làm mật?

A. Hút cánh hoa

B. Hút nhụy hoa

C. Hút cành hoa

5. Theo em chú ong trong câu chuyện trên có đáng khen không?

.....

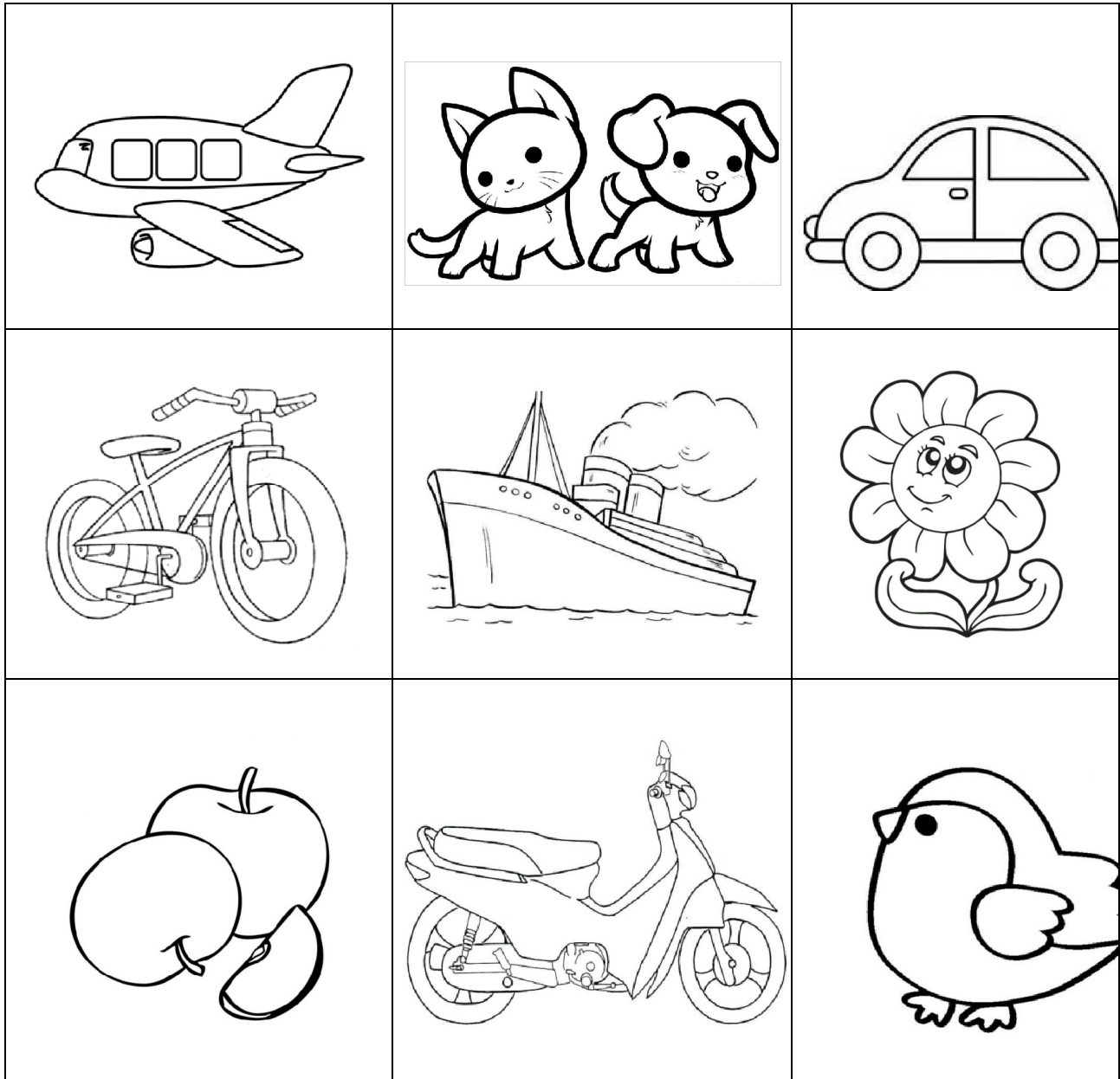
Em hãy nói một câu để khen chú ong?

.....





PHẦN THƯỜNG: VỪA HỌC VỪA CHƠI



Hãy tìm, viết tên các phương tiện giao thông rồi tô màu cho thật đẹp cho các bức tranh các em nhé!

A large grid of graph paper for writing the names of the transportation items.





5. Hãy kể tên 1 nhân vật trong lịch sử Việt Nam mà em biết.

Grid for writing the answer to question 5.

Bài 4. Điền “nghĩ” hay “nghĩ” vào chỗ chấm:

..... ngại ngại suy hè

Bài 5. Em hãy kể 2 việc mà em đã từng giúp ông?

Grid for writing the answer to question 5.

ĐỀ 25

Bài 1. Em đánh dấu thanh vào vị trí thích hợp trên tiếng:

Rửa bát (?) Thuột tha (') Con đơng (') Sưa chua (~)

Bài 2. Nối cụm từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B thành câu thích hợp:

A

B

Em rất yêu
Trường học là
Trường học dạy em

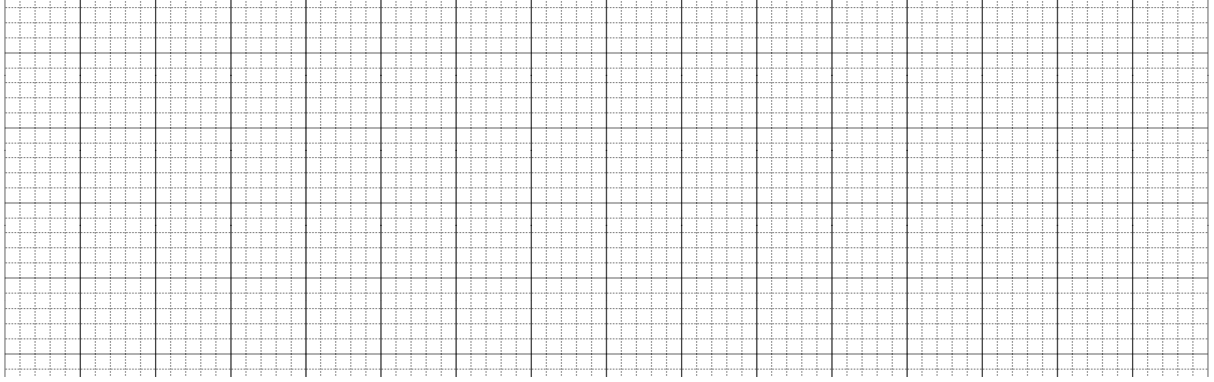
những điều hay.
mái trường của em.
ngôi nhà thứ hai của em.

Bài 3. Chép lại đoạn văn sau :

ĐINH BỘ LĨNH

Thuở nhỏ, cậu bé Đinh Bộ Lĩnh rủ trẻ chăn trâu trong làng tập trận giả. Cậu được các bạn tôn làm tướng. Cậu lấy bông lau làm cờ, đánh trận nào thắng trận nấy. Có lần thắng trận, cậu mổ trâu của chú đem khao quân.





Bài 4. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Bác học không có nghĩa là ngừng học

Khi đã trở thành bác học lừng danh thế giới, Đắc-uy-n vẫn không ngừng học. Có lần, thấy cha miệt mài đọc sách giữa đêm khuya, con gái Đắc-uy-n hỏi:

- Cha đã là nhà bác học rồi, cần phải ngày đêm nghiên cứu làm gì nữa cho mệt?

Đắc-uy-n ôn tồn đáp:

- Bác học không có nghĩa là ngừng học con ạ.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Trong chuyện có mấy nhân vật?

A. Một

B. Hai

C. Ba

Đó là những nhân vật nào?

2. Đắc-uy-n là ai?

A. Nhà bác học lừng danh

B. Bác sĩ

C. Bộ đội chiến đấu

3. Con gái Đắc-uy-n đã hỏi cha điều gì?

A. Cha đã là bác sĩ rồi tại sao vẫn phải học?

B. Cha đã là nhà bác học rồi cần gì phải ngày đêm nghiên cứu?

C. Cha đã là nhà khoa học rồi thì cần gì phải ngày đêm nghiên cứu?

4. Đắc-uy-n đã trả lời con gái như thế nào?

A. Đúng, bác học nên không cần phải học

B. Đúng, bác sĩ nên không cần học nữa

C. Bác học không có nghĩa là ngừng học con ạ.





ĐỀ 26

Bài 1. Em điền “**uyn**” hoặc “**uyt**” vào chỗ trống cho đúng:

Xe b..’ ...

Màn t....

Dầu l.....

S.. ’.. ngã

Bài 2. Em khoanh vào chữ cái trước nhóm có chứa từ viết sai chính tả:

A. Sơn, ngon, bon

C. Lớn, hơn, chọt

B. Mọt, kọt, sọt

D. Khôn, côn, thôn

Bài 3. Em viết tiếng vào ô trống (theo mẫu):

			’	`	?	~	.
tr	eo	trèo					
l		lèo					

Bài 4. Nối ô chữ cột A với ô chữ cột B thành câu phù hợp

Cột A
Con bò
Cái bánh
Con chim

Cột B
bay ở trên trời.
nằm ở trong lò.
ngủ gốc cây đa.

Bài 5. Điền vần “**ua**” hoặc vần “**ư**” vào chỗ trống:

Lưỡi c....

Trời m....

Con c....

Bài 6. Điền vần “**oang**” hoặc “**ang**” vào chỗ trống:

Tr..... giấy

M..... vác

Khoe kh.....

Vết l.....

Qu..... gánh

Bài 7. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Sều Xám chăm chỉ

Nhà Sều Xám ở giữa rừng tràm kế bên đầm sen. Sáng sớm tinh mơ, Sều Xám đã rời khỏi tổ đi ra đồng gặt, đồng xa. Chiều tối, miệng ngậm đầy cá, Sều Xám trở về nhà. Cứ thế lặng lẽ, âm thầm, chăm chỉ làm lụng tháng ngày, Sều Xám nuôi đàn con bé nhỏ trưởng thành.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.





b. “s” hoặc “x”:

Hồ gì ở giữa Thủ đô

Nước ...anh biêng biếc, Tháp Rùa ...oi nghiêng?

c. “u” hoặc “uơ”:

Con kh.. ’ ...

C.. ’ ... chữa

Bài 2. Nối ô chữ cột A với ô chữ cột B thành câu phù hợp :

A

B

Ông

nên thơ.

Sinh viên giỏi

đang gõ kêng.

Phong cảnh Vịnh Hạ Long

lên nhận phần thưởng.

Bài 3. Đọc thắm bài thơ dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Việt Nam

Việt Nam đẹp khắp trăm miền

Bốn mùa một sắc trời riêng đất này

Xóm làng, đồng ruộng, rừng cây,

Non cao gió dựng, sông đầy nắng chang

Sum suê xoài biếc, cam vàng

Dừa nghiêng, cau thẳng, hàng hàng nắng soi

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Bài thơ trên nói về đất nước nào?

A. Việt Nam

B. Hà Nội

C. Trung Quốc

2. Việt Nam có mấy mùa?

A. 2

B. 3

C. 4

3. Ở Việt Nam sông và núi như thế nào?

A. Núi gió dựng, sông
đầy nắng

B. Núi thấp, sông bé

C. Núi thấp, sông nhiều
nắng





Bài 4. Em khoanh vào chữ cái trước nhóm có chứa từ viết sai chính tả:

- A. Lúc, kúc, khúc
- B. Chực, mực, bực
- C. Bụng, thụng, đụng

ĐỀ 28

Bài 1. Em chọn chữ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống cho đúng:

(sum, xum) hạp, suê

(chùm, trùm) bao, nho

(súp, xúp) lúp, gà

Bài 2. Nghỉ lễ bố thuê xe cho chị Ngà đi cô đô Huế. Mẹ thì cho Huệ về quê nghỉ.

Ở quê có na, có khế, có me, có đu đủ, ... Huệ thở thê, no nê.

Em tìm và viết lại các tiếng có vần “uê” trong bài đọc trên.

.....

Bài 3. Em gạch chân dưới các chữ viết sai dấu thanh:

thưả

quở

thuở

khươ

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Anh Ve Sâu lười biếng

Ve Sâu sống trong chiếc lều lụp xụp cạnh bờ ao. Hằng ngày, anh chỉ ôm đàn đánh nhịp ca hát. Mùa mưa tới, gió thổi làm sụp cả lều, không kịp đỡ, Ve Sâu phải đến nhà bác Bìm Bịp núp mưa.

Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

1. Ve Sâu sống ở đâu?

- A. Trong chiếc lều lụp xụp
- B. Trong ngôi nhà đẹp
- C. Trong cái hang

2. Hằng ngày Ve Sâu làm việc gì?

- A. Chỉ ôm đàn đánh nhịp ca hát
- B. Chỉ đi kiếm ăn
- C. Chỉ nằm ngủ

3. Mùa mưa gió Ve Sâu gặp chuyện gì?

- A. Bị thổi sụp cả lều
- B. Bị bay nóc nhà
- C. Bị lụt hang

4. Khi không có nhà Ve Sâu đã làm gì?

- A. Đào một cái hang mới
- B. Xây một ngôi nhà mới
- C. Đến nhà bác Bìm Bịp núp mưa





Bài 2. Em viết các tiếng “**chua, lừa, cua, cưa**” vào cột thích hợp cho đúng:

Tiếng có vần “ua”	Tiếng có vần “ưa”
.....

Bài 3. Đọc thầm đoạn văn dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Lời nói

Lời nói chẳng mất tiền mua	Lời nói đi đôi với làm
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau	Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe
Có người nói trước quên sau	Ăn gian nói lớn ồn ào
Nói đi nói lại nhiều câu thành nhàm	Nói xằng nói bậy tâm phào ai mê

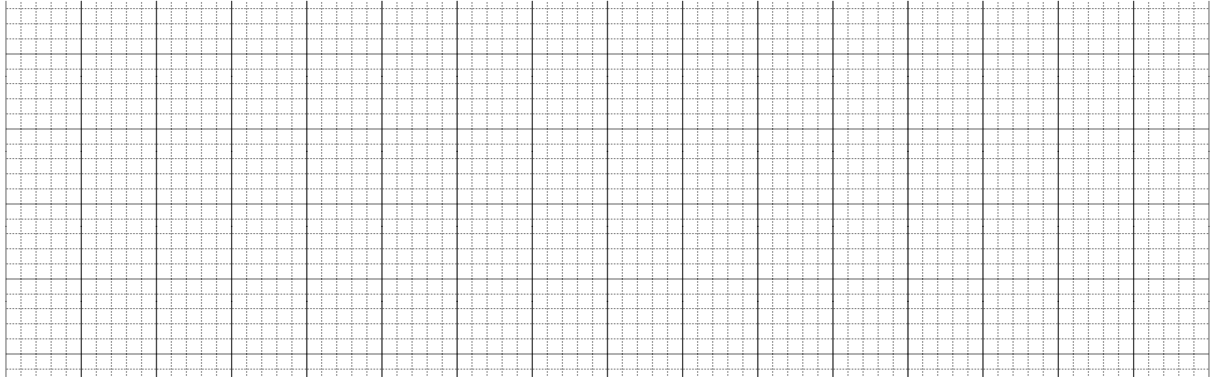
Khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng.

- Bài thơ nói về điều gì?
A. Việc làm B. Lời nói C. Tiền
- Lời nói có mất tiền mua không?
A. Chẳng mất tiền mua B. Có mất tiền mua
- Nói đi nói lại nhiều câu thành gì?
A. Thành nhàm B. Thành không tốt C. Thành cực tốt
- Người khôn phải nói như thế nào?
A. Nói dịu dàng B. Nói dễ nghe C. Cả A và B
- Em nghĩ mình nên nói nhẹ nhàng với người khác không?
.....
- Lời nói đi đôi với gì?
A. Việc làm B. Việc học C. Việc chơi
- a. Điền “**ong**” hoặc “**ông**”:
l. `.. dạ l..... mày Con
m..... đợi l..... bông ng..... cuồng
- b. Điền “**óp**” hoặc “**ốp**”:
đ..... mồi trứng ăn kh.....





Các em cùng tìm, viết lại các tiếng trong tranh thành các từ có nghĩa rồi tô màu cho tranh nhé!





**PHẦN III: ĐÁP ÁN
ĐÁP ÁN ĐỀ 1**

Bài 1.

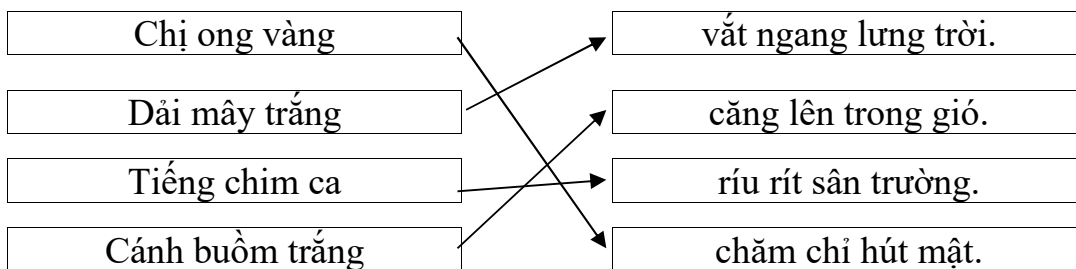
- a. nghi ngờ ngấm ngĩ
- b. hang động giàn bầu

Bài 2

- 1. B 2. C 3. A 4. C
- 5. chăm chú, lắng nghe, ghi nhớ, kiểm tra

Bài 3. Viết chính tả.

Bài 4.



Bài 5. Chú ếch xanh học bài bên bờ ao.

ĐÁP ÁN ĐỀ 2

Bài 1.

- a. ngay ngắn ngấm nghĩa
- b. rét buốt đòi dòi
- c. cái yên xe bờ biển

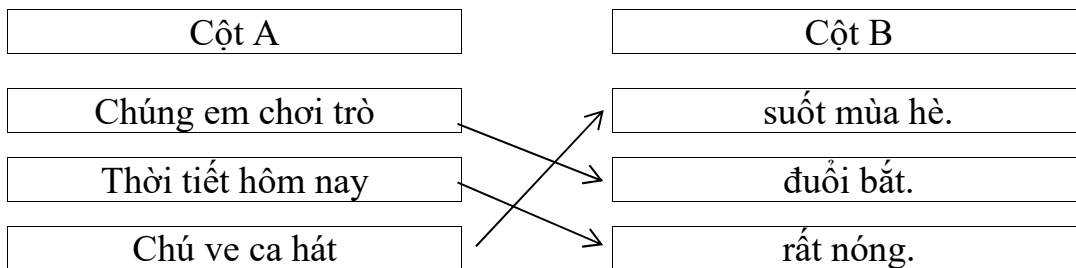
Bài 2. 1. B 2. C 3. D 4. D

- 5. Viết một câu nói về khu vườn nhà em:
Khu vườn nhà em rộn ràng tiếng chim hót.

Bài 3. Thành chơi bóng đá cùng các bạn.

Bài 4. Viết chính tả.

Bài 5.



ĐÁP ÁN ĐỀ 3

- Bài 1.** cô giáo nhảy dây gia đình rừng cây

- Bài 2** a) (sôi, xôi) : xôi gác, nước sôi
- b) (lỗi, nổi) : nổi buồn, mắc lỗi

Bài 3. 1. B 2. C 3. A 4. A





Bài 4. Viết chính tả.

Bài 5.

- Bạn Tuấn rất chăm chỉ học bài.
- Cô giáo cho Hoa mượn cuốn sách rất hay.
- Sân trường có những cây bàng tỏa bóng xanh mát.

ĐÁP ÁN ĐỀ 4

Bài 1.

- a. tranh thêu cây chanh
b. bàn tay cây bàng

Bài 2.

oang	Toang	hoàng		
oǎng	Loǎng	khoǎng		
uyên	chuyên	khuyên	duyên	
uyệt	quyết	khuyết		

Bài 3.

1. A 2. B

3. Tiếng trong bài có vần “oang”: khoáng
4. Tiếng ngoài bài có vần “oang”: hoảng, hoang, loang...
5. Viết câu chứa tiếng có vần “oang”: Mùi hương hoa hồng thoang thoảng trong gió.

Bài 4. Viết chính tả.

ĐÁP ÁN ĐỀ 5

- Bài 1.** 1. B 2.D 3.A 4.B

Bài 2.

1. Loại bút có vỏ bằng gỗ, ruột là
thỏi than?
2. Loài vật có mai cứng, có tám
chân và hai càng?
3. Đồ vật dùng để quét nhà, làm
bằng rơm?
4. Bộ phận trên cơ thể người dùng
để
nghe?
5. Loài vật có mào to trên đầu, thường gáy vào buổi sáng?
6. Tên một mùa trong năm, thời tiết nóng bức?
7. Đồ vật dùng để trang điểm, cài trên tóc hoặc áo?
- Từ hàng dọc:

1	B	Ú	T	C	H	Ì	
2		C	U	A			
3	C	H	Ổ	I			
4	T	A	I				
5	G	À	T	R	Ổ	N	G
6			H	È			
7		N	Ơ				

T	U	Ổ	I	T	H	Ơ
---	---	---	---	---	---	---

Bài 3. Viết chính tả.





Bài 4.

- a. Lũy tre xanh mát.
- b. Hôm nay là ngày sinh nhật của bé.

Bài 5.

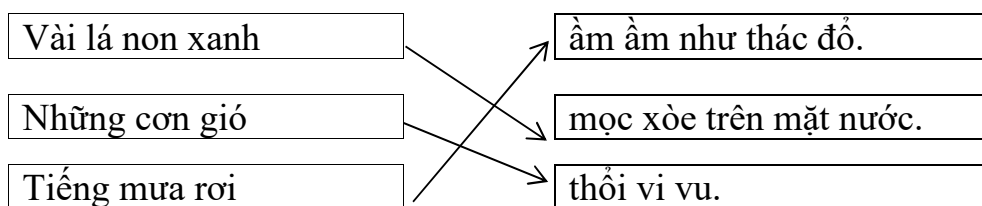
- a. “**anh**” hoặc “**uanh**”: quanh co bức tranh
- b. “**ng**” hoặc “**ngh**”: bấp ngô ghé con

ĐÁP ÁN ĐỀ 6

Bài 1.

- a. buổi chiều, thủy triều
- b. con trâu, khâu kim

Bài 2.



Bài 3.

- 1. C 2. B 3. A 4. A

5.

- a. Thỏ, Gấu, Voi.
- b. xếp. Cô dạy em xếp hàng

Bài 4. Từ ghép được: cây bàng, nghe giảng, sân trường, chăm ngoan, cái bảng

Bài 5.

- a. Hươu Cao Cổ mới được chuyển về vườn thú.
- b. Mọi người đều yêu quý chú hươu thân thiện.
- c. Các bạn nhỏ đến thăm chuồng hươu Cao Cổ.

ĐÁP ÁN ĐỀ 7

Bài 1.

- 1. A 2. B 3. A
- 4. Không phải tại sáu chua đâu, mà tại cháu yêu bà.
- 5. Tìm trong đoạn văn và viết lại:
 - a. Tiếng bắt đầu bằng “g”: góc, gói.
 - b. Tiếng bắt đầu bằng “ch”: cháu, cho, chua, chia
 - Tiếng bắt đầu bằng “tr”: trồng, trẻ
 - c. Ch: chia sẻ, cháu chắt, chua chát
 - Tr: trồng trọt, trẻ trung

Bài 2. Viết chính tả

ĐÁP ÁN ĐỀ 8

Bài 1.

- a. con ngan ngang bướng năng gặt nắn nót
- b. tình nghĩa ngắm cảnh ngủ trưa nghiêm trang





Bài 2.

1. Con gì ăn lá dâu và nhả tơ? 1
 2. Loài cây có hoa màu đỏ, thường trồng ở sân trường, khi nở hoa thì báo hiệu mùa hè đến? 2
 3. Loài vật ăn cỏ, kéo cày rất giỏi? 3
 4. Ngày Tết của thiếu nhi diễn ra vào giữ tháng Tám âm lịch? 4
 5. Quả ớt thường có vị gì? 5
 6. Con bò con được gọi là con gì? 6
 7. Trong năm, mùa nào có thời tiết mát mẻ? 7
- Từ hàng dọc:

			T	À	M			
		P	H	U	Ợ	N	G	
	T	R	Â	U				
T	R	U	N	G	T	H	U	
		C	A	Y				
			B	Ê				
		T	H	U				

T	H	Â	N	Y	Ê	U
----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

Bài 3.

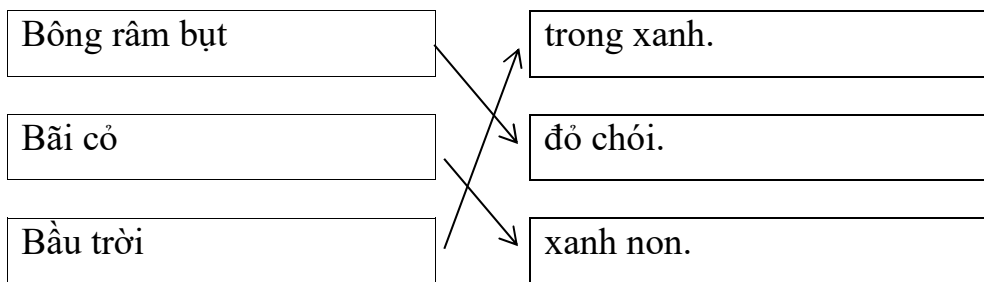
1. B
2. B
3. - Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lạnh lốt vang mãi đi xa.
4. - Chim sơn ca có nét đáng yêu: tiếng hót tuyệt vời...

Bài 4. Viết chính tả

ĐÁP ÁN ĐỀ 9

- Bài 1. a.** cái kéo, cua bể
b. tinh nhanh, minh mẫn

Bài 2.



Bài 3.

1. B 2. B 3. D 4. B

5. Câu tả đôi cánh chú gà trống:

Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ cánh phành phạch.

Bài 4. Tập viết





ĐÁP ÁN ĐỀ 10

Bài 1. Tìm các từ ngữ thích hợp chỗ chấm:

Trắng như tuyết/ Trắng như bông/ Trắng như trứng gà bóc/...

Đỏ như son/ Đỏ như máu/ Đỏ như lá cờ Việt Nam/ ...

Đen như gỗ mun/ Đen như mực/ ...

Bộ lông chú mèo mượt như nhung/ Bộ lông chú mèo mượt như tơ/ ...

Hai mắt của chú thỏ hồng như viên ngọc/ như viên kẹo/...

Đôi mắt của em bé đen láy như hai hạt nhãn/ như hòn than/ ...

Đôi chân của chú chim sâu nhỏ như que tăm/ như cọng cỏ/ ...

Bài 2.

d	r	gi
đế mèn	rắn	giun
dơi...	rét...	gián...

Bài 3.

1.C

2. C

3. C

4. Tìm từ trong bài điền vào chỗ trống :

a. Một màu vàng đáng yêu như màu những con tơ non mới guồng.

b. Ở dưới bụng, lùn chùn hai chân bé tí màu đỏ hồng.

5. Đôi chân của chú ngan con bé tí như hai que diêm màu hồng nhạt.

Bài 4. Tập viết.

ĐÁP ÁN ĐỀ 11

Bài 1. qua quýt; quả đào, con cua; sách của tôi.

Bài 2.

1- A; 2 - C; 3 - A; 4 -A;

5. Em rất yêu mẹ của mình.

6. Hàng ngày em quét nhà, rửa bát và nấu cơm giúp mẹ.

Bài 3.

Cày cây; nhảy dây; đám mây.

Cờ vây; xây nhà; ngắt ngây





Bài 4. A, D

Bài 5. Viết chính tả.

ĐÁP ÁN ĐỀ 12

Bài 1. Mùa xuân; sân gạch
Cây sấu; xoén xoét
Quả xoài; sạch sẽ

Bài 2.

1-B (Ve và Kiến) ; 2-A ; 3-B ; 4-A ; 5 -B

6. Theo em, rất cần chăm chỉ làm việc và lao động.

Trong gia đình em, mẹ là người chăm chỉ lao động (làm việc) nhất.

Bài 3. Nhìn từ phía sau, chị iền rất giống mẹ

iền ->Yên

ĐÁP ÁN ĐỀ 13

Bài 1. Buổi sáng; xinh đẹp; xe đạp; cây sim; sung sướng; xanh ngắt

Bài 2. Chủ nhật, mẹ đi ra phố. Khi về, mẹ có quà cho bé. Đó là cô lật đật. Bé bắt ngờ quá! Mẹ dặn bé cất giữ lật đật thật cẩn thận.

Bài 3.

1. B 2. A 3. A 4. C

5.

Chú ếch

Có chú là chú ếch con

Hai mắt mở tròn nháy nhót đi chơi

Gặp ai ếch cũng thể thôi

Hai cái mắt lồi cứ ngược trơ trơ

Em không như thế bao giờ

Vì em ngoan ngoãn biết thưa biết chào

6. Khi gặp người lớn em chào hỏi mọi người.

Khi đi học về em chào bố mẹ: Con chào bố mẹ, con đi học về rồi ạ!





ĐÁP ÁN ĐỀ 14

Bài 1.

- | | |
|-----------------------|-------------------------------|
| a. Tre già măng mọc | b. Chưa học bò đã lo học chạy |
| c. Trước lạ, sau quen | d. Trâu chậm uống nước đục |

Bài 2.

1. B 2. A 3. B 4. A
5. Em nghĩ mình là người thông minh.

Bài 3. Viết chính tả

Bài thơ trên nói về quả thị, quả thị màu vàng.

ĐÁP ÁN ĐỀ 15

Bài 1. cá rô kẹo dừa kính lúp cô giáo

Bài 2.

- a. Ngựa con háu đá
- b. Ngày tháng mười chưa cười đã tối
- c. Công cha nghĩa mẹ
- d. Người khôn đồn ra mặt

Bài 3.

1. Trời mưa bò thích thú vì trời mưa mát mẻ, bò cảm thấy sảng khoái.
2. Chim rơi xuống hồ vì trời mưa cánh chim bị ướt không bay được.
3. Trời mưa bầu trời u ám, tối và đen lại, gió thổi mạnh.

Bài 4. con chuột cái trống dòng chữ
trang giấy bức tranh trường học

Bài 5. gieo trồng rước đèn duyên dáng mưa dầm
rặng dừa du lịch nghe giảng róc rách

ĐÁP ÁN ĐỀ 16

Bài 1. bánh quy kiếm củi túi xách
khuy áo thủy tinh cái mũ

Bài 2.





1. A
2. Bắt cá, bắn chim, chuốt chỉ, luồn kim, làm ruộng, hái rau, ôm con, vay gạo, cầu cúng ma, đan khung cửi, guồng xa, lo bếp nước, dọn cửa nhà, bế con.
3. Em thấy người mẹ trong bài ca dao yêu thương, lo lắng cho con mình, muốn làm nhiều việc để gia đình hạnh phúc.
4. Gạch chân dưới các tiếng có vần “ay” trong bài thơ “Ru con”

Ru con

Bồng bồng con nín con ơi
Dưới sông cá lội, trên trời chim bay
Ước gì mẹ có mười tay
Tay kia bắt cá, tay này bắt chim
Một tay chuốt chỉ luồn kim
Một tay làm ruộng, tay tìm hái rau
Một tay ôm ấp con đau
Tay đi vo gạo, tay cầu cúng ma
Một tay khung cửi, guồng xa
Tay lo bếp nước, cửa nhà nắng mưa.

Bài 3.

- a. con la quả na bàn là trời nóng
- b. Hôm nay, cả nhà em đi leo núi. Bà em cầm một cái túi to, bố em đeo cái ba lô. Mẹ em cầm đôi gậy chống để leo cho nhanh lúc đi, mọi người rất náo nức và vui vẻ.

Bài 4. Mẹ em là một người tuyệt vời.

Bài 5.

- a. “tr” hay “ch”: tranh thêu cây chanh
- b. “an” hay “ang”: bàn tay cây bàng





ĐÁP ÁN ĐỀ 17

Bài 1.

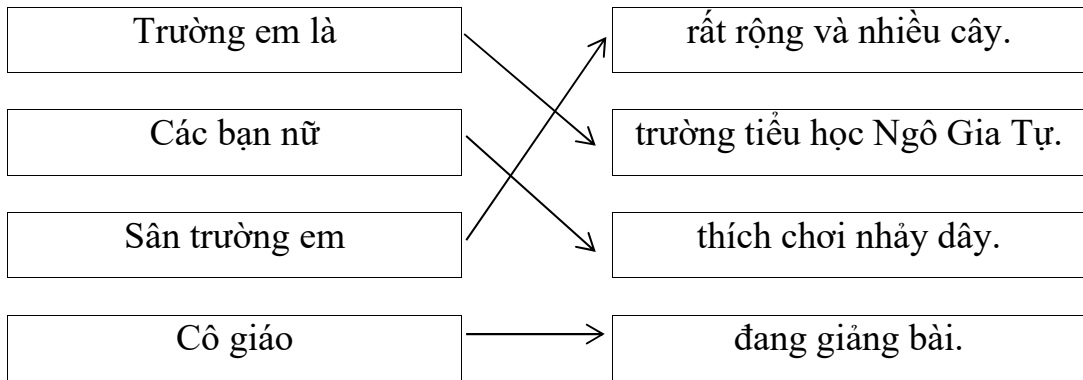
- a. Khôn ăn cái, đại ăn nước
- b. Lợi bất cập hại
- c. Ao sâu tốt cá
- d. Ăn no tức bụng

Bài 2. A và C

Bài 3.

- 1. A
- 2. C
- 3. B
- 4. Khi các em khôn lớn trưởng thành, em nhớ ơn bố mẹ. Vì bố mẹ là người yêu thương và chăm lo cho em.

Bài 4.



Bài 5.

- a. Vân “**yên**” hoặc “**iên**”: yên ngựa yên bình thập niên cô tiên
- b. Vân “**iêc**” hoặc “**iết**”: chiếc lược mải miết mắng nhiếc xanh biếc

ĐÁP ÁN ĐỀ 18

Bài 1.

- a. Mẹ đan áo cho em.
- b. Mỗi khi có gió, cành lá lại rung rinh.
- c. Bánh cuốn Hà Nội rất ngon.

Bài 2. khách, xách, sạch, chạch

Bài 3. Suôn sẻ lóng lánh xinh xắn chuòn chuòn

Bài 4. ngôi chùa con cuốc rau muống con rùa

Bài 5. 1. A 2. B 3. C

- 4. Ngày tết hoa đào nở rực rỡ ngoài vườn nhà em.





Bài 6. Con gà, con chó, con mèo...

Bài 7. con cá con kiến con gà cái ghế

Bài 8.

Cột A	Cột B
Con chó →	trèo trên cây cau. (1)
	giữ nhà. (2)
	bơi dưới hồ nước. (3)
	bay đi tìm mồi. (4)

Bài 9. Con cá bơi trong bể nước.

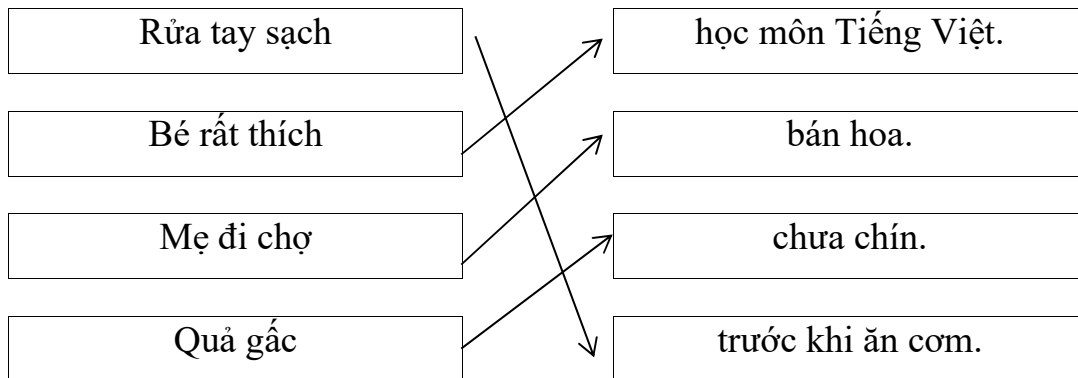
ĐÁP ÁN ĐỀ 19

Bài 1. Vân “âm”: Lâm, rằm, chằm, chậm

Vân “âp”: rập, vấp

Bài 2. 1. A 2. B 3. C

Bài 3.



Bài 4.

a. g hay gh: gà gô ghé gỗ

b. s hay x: hoa sen quả xoài

Bài 5. 1. A 2. B

Bài 6. nghe nhìn ngày tháng bắp ngô
ngọt ngào ngây thơ ngon ngọt
ngẫm nghĩ ngay thẳng ngoài sân





Bài 7. *nhờ* *giới* *rủ*
 mừng *rỡ* *rộn* *rã*

ĐÁP ÁN ĐỀ 20

Bài 1. Bước, vườn, dưa

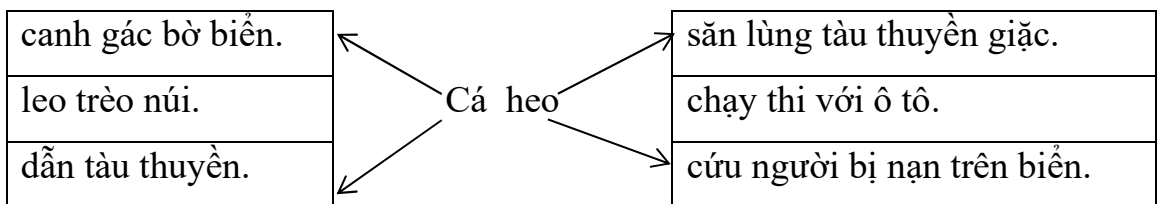
Bài 2. 1. A 2. B 3. A 4. B

5. Theo em chú ong trong câu chuyện trên có đáng khen.

Chú ông giỏi quá!

6. Em đã học tập chăm chỉ trong năm học vừa qua.

Bài 3.



Bài 4. nghe nhạc, con ngựa

Bài 5. Tập chép: viết bài Con ong chuyên cần

Bài 6. a. hoang b.gai

ĐÁP ÁN ĐỀ 21

Bài 1. ngọn lửa lát nữa nửa tiếng lượn lờ

Bài 2. Các tiếng chứa vần “ân”: cận, Mẫn, vẫn, nhận, Ân, trấn, cần

Bài 3. Viết chính tả

Bài 4. 1. A 2. B 3.C 4.C 5.B

6. Em chưa bao giờ nói dối.





ĐÁP ÁN ĐỀ 22

Bài 1.

			´	`	?	~	.
ch	ao	chào	cháo	chào	chảo	chã	chạo
đ		đào	Đáo	đào	đảo	đã	đạo

Bài 2. Vận ang: Trang, bàng, sang

Vận ac: lạc

Bài 3.

cuồng quýt

cục cằn

kín kẽ

Bài 4.

1. B

2. C

3. B

4. B

5. C

6. Em đã đi biển rồi.

Em thấy biển rất đẹp.

Kể tên một vài con vật trên biển mà em biết: mực, sò, cá, tôm...

Bài 5. Viết chính tả

ĐÁP ÁN ĐỀ 23

Bài 1.

1. A

2. C

3. Khi lớn lên em muốn làm giáo viên./ bác sĩ./ công an./.....

Bài 2.

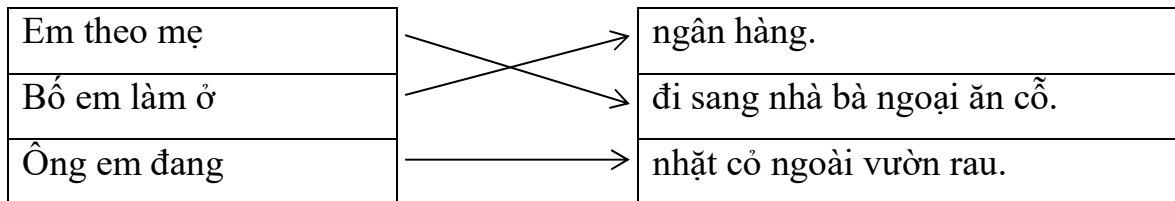
a. Hòa

b. lũy

Bài 3.Viết chính tả

Bài 4. Đọc thành tiếng

Bài 5.





ĐÁP ÁN ĐỀ 24

Bài 1. Viết chính tả

Bài 2.

Vui mừng

Khung cửa

Ngửi mùi

Chui rúc

Bài 3.

1. A. Trâu, cật; B. tướng

2. B

3. A

4. A

5. Trần Quốc Toàn...

Bài 4.

ngủ ngơi

nghĩ ngơi

suy nghĩ

ngủ hè

Bài 5.

Tưới cây cảnh cùng ông. Đỡ ông bước lên thêm nhà.

ĐÁP ÁN ĐỀ 25

Bài 1.

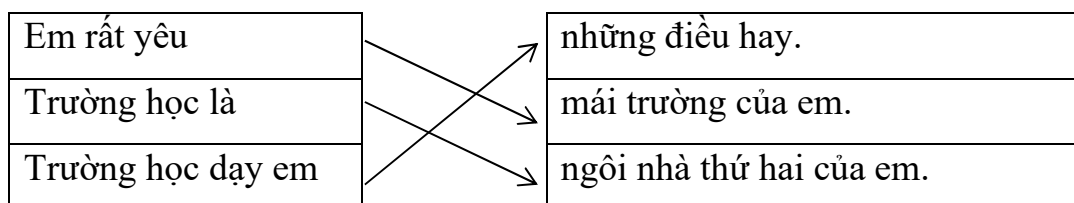
Rửa bát (?)

Thướt tha (')

Con đường (')

Sữa chua (~)

Bài 2.



Bài 3. Viết chính tả

Bài 4.

1. B (Đắc-uyn và con gái)

2. A

3. B

4. C

5. A

6. Em yêu thích việc học.

Em thích học môn toán (tiếng việt/ tiếng Anh...)nhất.

Hằng ngày đến lớp em chú ý nghe giảng bài để học tốt hơn.

7. Em muốn năm học tới em sẽ đạt danh hiệu học sinh toàn diện.





ĐÁP ÁN ĐỀ 26

Bài 1.

Xe buýt

Màn tyn

Dầu luyñ

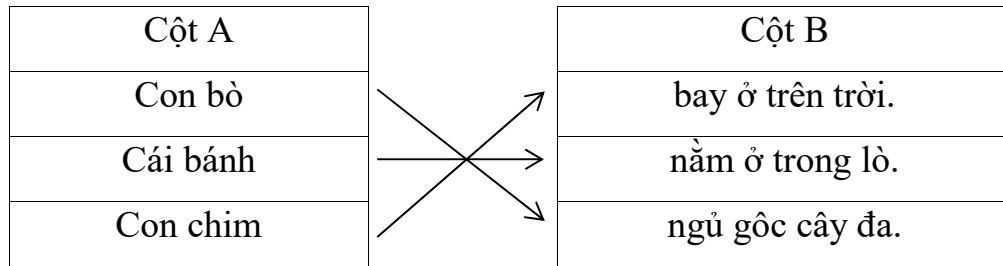
Suýt ngã

Bài 2. B

Bài 3.

			´	`	?	~	.
tr	eo	trèo	tréo	trèò	trẻò	trễò	trọò
l		lèo	Léo	lèò	lẻò	lễò	lọò

Bài 4.



Bài 5.

Luối cưa

Trời mưa

Con cưa

Bài 6.

Trang giấy

Mang vác

Khoe khoang

Vết loang

Quang gánh

Bài 7.

1. A

2. B

3. A

4. C

5. C

6. C

7. Điền vào chữ in nghiêng dấu hỏi hay dấu ngã?

suy nghĩ

ngủ ngơi

vững chãi

chải tóc

8. Thông thả dất trâu

Trong chiều nắng xế

Bài 8. Chính tả: Chép bài “Sếu Xám chăm chỉ.



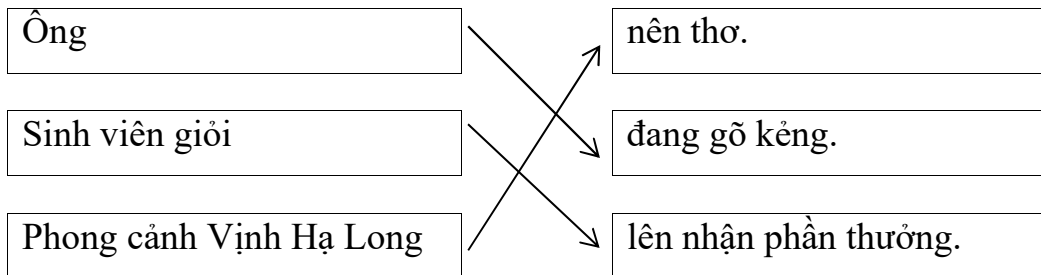


ĐÁP ÁN ĐỀ 27

Bài 1.

- a. Máy vi tính Họp phụ huynh Cửa kính khuỷu tay
 b. xanh – soi.
 c. Con khướu Cứu chữa

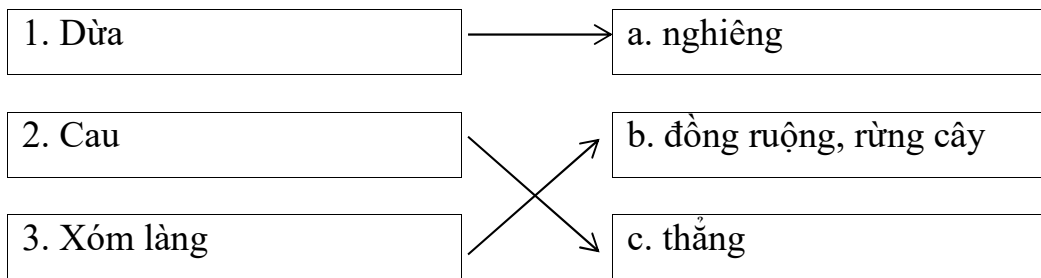
Bài 2.



Bài 3.

- 1.A 2. C 3.A 4. C 5. A

6. Em rất yêu đất nước Việt Nam.
 7. a. Những từ có vần “on”: non
 b. Những từ có vần “ang”: làng, chang, vàng, hàng
 8. Tên các mùa trong năm ở nước ta: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông.
 9.



Bài 4. B

ĐÁP ÁN ĐỀ 28

Bài 1. sum họp, xum xuê, bao trùm, chòm nho, lúp xúp, súp gà

Bài 2. Các tiếng có vần “uê”: thuê, Huế, Huê, quê.

Bài 3.

- thừa quở thưở khươ

- Bài 3.** 1. A 2. A 3. A 4. C 5. B 6. A





7.

- a. Từ có vần “ông” trong bài: sông, không
- b. Từ có vần “up” trong bài: lụp, xụp, sụp, núp.

Bài 4.

- a. anh, đàn, đánh, lan, can, anh.
- b.

lau chau Âu sâu Mưa ngâu Chạy mau

ĐÁP ÁN ĐỀ 29

Bài 1.

- a. qua phà nhà gỗ
- b. ghé gỗ vở ghi
- c. bé ngã chú ghé

Bài 2.

Tiếng có vần “ua”	Tiếng có vần “ư”
chua, cưa	lừa, cưa

Bài 3. 1. B 2. A 3. A 4. C

5. Em nghĩ mình nên luôn luôn nói nhẹ nhàng với người khác. 6. A

7. a.

lòng dạ lông mày Con ong
 mong đợi lông bông nông công

b. đóp mồi trứng ốp ăn khóp

8.

a. Quả bóng b. Bánh chưng c. Cái chăn

Bài 4. Chép chính tả bài “Lời nói”





ĐÁP ÁN ĐỀ 30

Bài 1. a.

Củ sắn

Con trăn

Cái cân

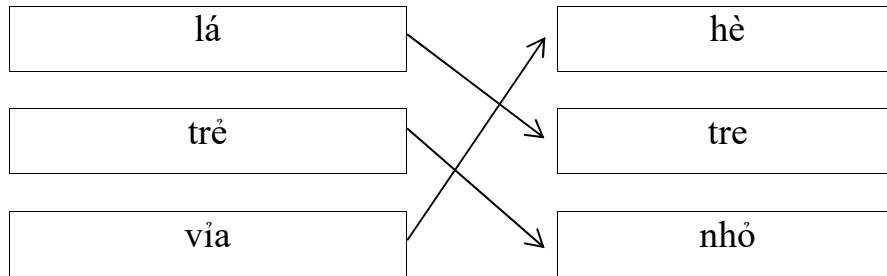
b.

nhà trọ

chó xù

Con trâu

Bài 2.



Bài 3.

1. A 2. A 3. C 4. C 5. C 6. B 7. B

8. Em đã được đi máy bay. / Em chưa được đi máy bay bao giờ.

9. - Chiếc máy bay em thấy đẹp nhất là máy bay đồ chơi của em. Máy bay màu đỏ, to hơn bàn tay của em. Em rất thích máy bay đó.

- Chiếc máy bay em thấy đẹp nhất là chiếc máy bay ở sân bay Nội Bài.

Chiếc máy bay màu trắng cái xanh dương. Nó to như một tòa nhà cao tầng. Em rất thích chiếc máy bay đó.

10.

mải miết

thân thiết

lít xăng

chi chít

Bài 4. Chính tả: viết bài “Đi máy bay”

